TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyền

Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lã Quốc Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1999 tại Hà Nội. Nơi ĐKHK: Số 43 phố 8, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 6 năm 2023; có mặt.

2.1 Bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 (đã chết)

* Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà H Thị H, sinh năm 1936 – là mẹ đẻ của bị hại.
- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1973 - là vợ của bị hại,
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 – là con đẻ của bị hại.
- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996 – là con đẻ của bị hại.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Phạm Thị L - là vợ của bị hại, đồng thời là bị hại trong vụ án. Có mặt.

2.2 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Du lịch vận tải N; địa chỉ: Tổ dân phố Trung Nghĩa 2, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân P - Trưởng phòng quản lý phương tiện. Ông P vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân H có giấy phép lái xe ô tô hạng C, là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH DLVT N có trụ sở tại phường H, quận Đ. Khoảng 03 giờ ngày 14/3/2023, H điều khiển ô tô tắcxi 15A-510.40 trên đường M hướng từ ngã tư Nông Trường về Kiến An. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 12, phường H, do buồn ngủ nên đã đi sang làn đường ngược chiều đâm vào xe mô tô 16N6-4296 và vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Phạm Thị L đang dừng trên đường. Hậu quả anh K bị thương được cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 26/3/2023 thì tử vong, chị L bị thương tích nhẹ, các phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi gây ra tai nạn, H đã đưa nạn nhân đi cấp cứu rồi đến Công an quận D trình báo sự việc.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là khu vực trước cổng Công ty sản xuất và thương mại Liên Thanh số 255 đường M, phường H, quận D, đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, có hệ thống đèn chiếu sáng. Mặt đường rộng 10,6m, có vạch kẻ sơn vàng đứt đoạn để chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Lấy mép ngoài cùng bên trái chiều từ ngã tư Nông Trường về Kiến An làm chuẩn để xác định các số đo. Mặt đường có 01 vết mài trượt dài 8,2m, đầu vết cách mép đường là 2,3m, cuối vết cách mép đường 0,7m, đến trục sau bên trái xe ô tô 15A-510.40 là 2,9m; xe ô tô dừng đỗ trên đường, đầu xe hướng về Kiến An, từ trục sau bên trái xe ô tô đến trục sau xe mô tô 16N6-4296 là 6,4m; xe mô tô đổ nghiêng bên phải, từ trục sau đến mép đường 0,8m, trục trước cách mép đường 0,3m. Có 02 vết màu nâu (nghi máu), vết 01 có kích thước 0,4x0,6m, tâm vết cách mép đường 8,8m và cách trục sau xe mô tô 15,3m; vết 02 có kích thước 0,2x0,3m, tâm vết tới đầu vết mài trượt là 3,7m, tới mép đường 1,7m.

Khám nghiệm tử thi: Tử thi dài 1,67m, thể tạng trung bình. Vùng từ đỉnh trán thái dương trái có vết mổ dài 26cm (diện vòng cung) dưới vết này khuyết lõm xương hộp sọ. Vùng cổ có 01 nốt thủng da hình tròn đường kính 01cm. Sờ nắn di lệch đốt sống cổ 1, 2. Kết luận giám định pháp y số 176 KL-KTHS ngày 15/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não không hồi phục.

Khám các phương tiện: Xe ô tô 15A-510.40 kính chắn gió vỡ, nứt thủng kích thước 0,85x1,3m theo chiều từ trước về sau bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng tổ chức cơ thể người; lắp capo bị bẹp méo biến dạng từ trước về sau, bề mặt trượt xước mất sơn màu xanh bám dính tạp chất màu nâu dạng bụi đất kích thước 0,52x0,6m; mặt ngoài trần xe trượt xước mất sơn màu xanh bẹp, méo theo chiều từ ngoài vào trong kích thước 1,02x 0,5m; mặt ngoài vành la răng bánh trước bên trái trượt xước mất sơn màu bạc bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất kích thước 0,4x0,4m; ốp kim loại bảo vệ phía trên bánh xe phía trước bên trái bị bẹp, méo biến dạng từ trước về sau. Xe mô tô 16N6-4296 toàn bộ phần ốp nhựa đầu xe, cụm đèn pha bị vỡ khuyết bung bật nhựa rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 0,48x0,25m; đầu ngoài tay lái bên phải bị mất rỉ sét nâu đỏ bám dính tạp chất màu đỏ dạng bụi đất; yếm chắn gió bên phải vỡ khuyết nhựa bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng bụi; ốp nhựa bảo vệ phía ngoài biển kiểm soát gắn sau xe vỡ khuyết một phần bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước 0,2x0,2m. Tại vị trí phía dưới góc sau bên trái khung kim loại bắt phía sau xe trượt xước mất sơn màu đen bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước 0,05x0,02m.

Kết luận giám định số 89/KL-KTHS(CH) ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết vỡ, rách, thủng khuyết nhựa, bề mặt phía ngoài bị hằn trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng gỉ sét) theo chiều từ trước về sau ở ốp nhựa cản trước bên trái xe ô tô mang BKS: 15A-510.40 phù hợp với dấu vết cong vênh, xô lệch biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước, bề mặt phía ngoài bị trượt xước mất gỉ sét (màu nâu đỏ), bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) ở góc dưới phía sau bên phải giá chở hàng lắp phía sau xe mô tô mang BKS16N6-4296. Không đủ căn cứ xác định trạng thái va chạm xe ô tô BKS 15A-510.40 và xe mô tô BKS 16N6-4296. Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô mang BKS 15A-510.40 khi xảy ra tai nạn giao thông.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Lê Xuân H tại thời điểm xảy ra tai nạn, không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 160.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra chị Phạm Thị L yêu cầu bồi thường về thương tích của chị là 20.000.000 đồng, H chấp nhận bồi thường số tiền này cho chị L.

Vật chứng của vụ án: Xe ôtô KIA Morning 15A-510.40 cùng giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Du

lịch vận tải N; xe mô tô BKS 16N6-4296 đã trả lại cho gia đình anh K là chủ sở hữu hợp pháp; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Xuân H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSDK ngày 15-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Lê Xuân H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường 160 triệu đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo và chị L đều đề nghị tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường thương tích cho chị L số tiền 20 triệu đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH du lịch vận tải N do ông Nguyễn Xuân P là đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Công ty đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Xuân H với mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân H. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí thương tích của chị L, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường 20 triệu đồng của bị cáo cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 03 giờ ngày 14/3/2023, Lê Xuân H có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-510.40 đi trên đường M hướng từ ngã tư Nông Trường về Kiến An, đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 12, phường H, quận D, đã đi sang làn đường của xe ngược chiều đâm vào xe mô tô 16N6-4296 và vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Phạm Thị L đang dừng trên đường. Hậu quả làm anh K tử vong, chị L bị thương tích nhẹ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, quy định: *"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi một phần (dừng xe tắt máy, không có tín hiệu để báo cho các phương tiện khác biết) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại khi dừng xe không có tin hiệu. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ

thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn K tổng số tiền 160.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo và chị L đề nghị tòa án ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo bồi thường thương tích cho chị L số tiền 20 triệu đồng, thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ôtô KIA Morning15A-510.40 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Du lịch vận tải N; trả lại xe mô tô BKS 16N6-4296 cho gia đình anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Xuân H là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Xuân H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Xuân H, theo biên bản giao vật chứng ngày 19/9/2023 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Phạm Thị L: Bị cáo bồi thường thương tích cho chị Phạm Thị L số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Du lịch vận tải N vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Ngọc